

- Đào có vị rất ngon và mùi thật là thơm, ông ạ. Cháu đã đem trồng vào một cái vò. Chẳng bao lâu nữa nó sẽ mọc thành một cây đào to đầy ông nhỉ?

Ông (mỉm cười, gật đầu, vể hài lòng):

- Ủ, mai sau cháu sẽ làm vườn giỏi đấy!

Vân (Nói với ông, vể tiếc rẻ):

- Đào ngon quá, cháu ăn hết mà vẫn thèm. Còn hạt thì cháu vớt đi rồi ông ạ.

Ông (xoa đầu Vân nhẹ nhàng, cười độ lượng):

- Ôi, cháu của ông còn thơ dại quá!

(Lúc này, Việt chỉ chăm chú vào chiếc khăn trải bàn, không nói gì)

Ông (Nhìn Việt vể ngạc nhiên, hỏi):

- Còn Việt? Sao cháu chẳng **thấy** gì thế?

Việt (hơi bẽn lễn nhưng giọng nói tỏ vể rất vui):

- Cháu ấy ạ? Cháu mang đào cho bạn Sơn. Bạn ấy bị ốm. Nhưng bạn ấy lại chẳng muốn nhận quả đào cháu tặng. Cháu lén đặt quả đào lên giường bạn ấy rồi trốn về ông ạ.

Ông (thốt lên phần khởi, xoa đầu Việt một cách âu yếm):

- Ôi chao, cháu yêu quý của ông, cháu là người có tấm lòng thật là nhân hậu. Ông rất hài lòng về việc làm của cháu đấy!

*\* Một số đồ vật phục vụ cho việc bài trí khung cảnh và diễn xuất:*

- 1 chiếc ghế dài (cảnh 1); 1 chiếc bàn tròn (hoặc chữ nhật) và 5 chiếc ghế đơn (ghế đầu hoặc ghế tựa); 1 mâm cơm có vài chiếc bát, đĩa có thức ăn tượng trưng; 4 quả đào thật hoặc đào giả bằng nhựa (1 quả to, 3 quả nhỏ).

- Quần áo cho học sinh đóng vai người ông, vai người bà (có thể hóa trang về râu, tóc cho phù hợp); trang phục thích hợp tính cách từng nhân

vật: Vân (ngây thơ, hồn nhiên), Việt (hiền từ, nhân hậu), Xuân (cẩn thận, chu đáo).

**Cách tiến hành:**

1. GV cho học sinh nhận vai, học thuộc lời thoại, nắm vững yêu cầu thể hiện tình cảm, thái độ (qua ánh mắt, cử chỉ, động tác, giọng nói...) của nhân vật trong chuyện.
2. GV hướng dẫn các nhân vật tập đối thoại sao cho thuộc lời, phối hợp với nhau một cách nhịp nhàng, tự nhiên (chưa cần diễn xuất cụ thể).
3. GV hướng dẫn cách diễn xuất cho từng nhân vật theo “kịch bản” đã chuẩn bị (tương tự như “đạo diễn” dựng kịch nói hay hoạt cảnh); trình diễn thử với đạo cụ và bài trí khung cảnh nêu trong “kịch bản”.
4. Học sinh trình diễn “màn kịch ngắn” trước lớp; GV cho cả lớp nhận xét, bình chọn những học sinh diễn xuất giỏi để biểu dương, khen thưởng.

## PHẦN 4:

### KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

Qua một số phương pháp luyện nói cho học sinh đã nêu ở trên, tôi đã thu được những kết quả chủ yếu trong dạy học như sau:

Đa số học sinh trong lớp có khả năng giao tiếp với mọi người xung quanh rất tốt như: các em nhận thức được cần phải lễ phép với người trên, phải xưng hô đúng cách, phải biết nói lời cảm ơn hay xin lỗi đúng chỗ, đúng nơi, đúng lúc. Khi giao tiếp với thầy cô giáo trong trường theo đúng nghi thức, hầu hết học sinh đều biết sử dụng lời nói biểu cảm để bày tỏ sự lễ phép của mình.

Trong tất cả các giờ học trên lớp, học sinh đã biết trả lời các câu hỏi của giáo viên với nội dung đầy đủ ý nghĩa, biết cách trả lời câu hỏi một cách rõ ràng, trả lời cả câu...Việc giao tiếp với bạn bè trong lớp cởi mở, tự tin hơn rất nhiều.

+ Các giờ học diễn ra sôi nổi, nhẹ nhàng thu hút được sự chú ý của học sinh đến tận cuối giờ học .

+ Giáo viên không phải gò bó học sinh tiếp thu kiến thức mà học sinh chủ động, hào hứng, tự tin trong học tập .

+ Các hình thức dạy học này có thể áp dụng ở nhiều môn học khác và các khối lớp khác mà vẫn có thể đạt hiệu quả cao .

**Bảng thống kê khả năng nói – giao tiếp của học sinh lớp 2I đến giữa học kỳ II năm học 2011-2012**

<i>Khả năng</i>	<i>Số học sinh</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
Nói tốt	38 HS	66,7%
Nói khá	16 HS	28,1%
Nói được	3HS	5,2%

Với kết quả 2 mặt giáo dục như đã nêu trên, tôn tin tưởng các em học sinh lớp 2 do tôi chủ nhiệm ở năm học 2011-2012 này, các em đủ điều kiện lên lớp 3 để tiếp tục học tập và tiếp cận với chương trình các lớp trên và có khả năng giao tiếp tốt trong mọi trường hợp.

## BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Môn Tiếng Việt ở tiểu học có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học. Nhu cầu học tập của học sinh ngày càng cao, giáo viên phải không ngừng học hỏi, nghiên cứu tài liệu giáo dục nhằm thỏa mãn nhu cầu ham học hỏi của học sinh. Trong quá trình dạy học, người giáo viên cần phối hợp linh hoạt các phương pháp và có các hình thức dạy học tạo không khí hào hứng, vui tươi, phấn khởi để học sinh tiếp thu bài học với hiệu quả cao nhất. Bên cạnh đó, sự quan tâm của cha mẹ học sinh đối với việc học tập của con em mình chính là động lực mạnh mẽ nhất giúp học sinh thực sự trở thành những con ngoan, trò giỏi, là những công dân văn minh, lịch sự, có ích cho gia đình, nhà trường và xã hội.

Có thể nói, việc áp dụng một số hình thức dạy học khi hướng dẫn cho học sinh làm bài tập chính tả là một việc làm rất thiết thực. Nó giúp cho người giáo viên thể hiện được tài năng sư phạm của mình đồng thời giúp cho học sinh tích cực, chủ động trong việc tiếp thu kiến thức. Tuy nhiên để việc thực hiện được thành công người giáo viên cần lưu ý một số điều sau :

Trước thực tế giảng dạy trong năm học vừa qua, với tư cách là một giáo viên dạy tiểu học, tôi xin mạnh dạn đưa ra một số đề xuất như sau:

### **\* Đối với nhà trường và xã hội:**

1. Từ khi trẻ bập bẹ biết nói, những người lớn tuổi trong gia đình phải luôn lưu tâm uốn nắn lời ăn tiếng nói của con em mình. Các cụ đã dạy “Uốn cây từ thuở còn non”. Không những thế, người lớn còn là tấm gương cho trẻ noi theo.
2. Khi trẻ bắt đầu đến trường, thì cùng với gia đình, nhà trường và xã hội cần giáo dục trẻ ngay từ những thói quen trong giao tiếp mạnh dạn, tự tin, thanh lịch văn minh, thể hiện tác phong, tư cách đạo đức con người có văn hóa.

Do đó sự phối kết hợp ăn ý nhịp nhàng giữa nhà trường và gia đình là vô cùng quan trọng và cần thiết.

**\* Đối với giáo viên :**

+ Phải đọc kỹ sách giáo khoa , sách hướng dẫn để nắm chắc mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học từ đó sẽ có sự lựa chọn các hình thức dạy học phù hợp và chuẩn bị ĐDDH đầy đủ.

+ Khi thiết kế bài giảng, giáo viên cần chuẩn bị kỹ lưỡng hệ thống câu hỏi gợi ý phù hợp từng đối tượng học sinh, đặc biệt chú trọng tới học sinh còn chậm, tự kỷ, học sinh yếu kém.

+ Khi thực hiện giáo viên phải phân tích kỹ nội dung, yêu cầu của từng bài để học sinh không lúng túng (*đối với bài quá khó có thể làm mẫu cho học sinh*)

+ Cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các hình thức để tránh nhàm chán cho học sinh .

+ Khi tổ chức hình thức trò chơi cần đánh giá công bằng, chính xác, không nên có thái độ thiên vị. Giáo viên cũng nên động viên, khuyến khích để các em học sinh còn chậm, tự kỷ, học sinh yếu kém có điều kiện hoà đồng, tích cực tham gia học tập cùng với các bạn trong lớp.

**\* Đối với học sinh :**

+ Khi làm việc theo nhóm khuyến khích học sinh phải tích cực suy nghĩ động não, tránh ỷ lại các bạn nhóm trưởng. Tuy nhiên, đối với học sinh còn chậm, tự kỷ, học sinh yếu kém cần phải có sự hỗ trợ tích cực của các bạn trong nhóm.

+ Khi tham gia chơi tránh hò hét quá to ảnh hưởng tới các lớp học xung quanh và không nên có thái độ “*ăn thua*” trong khi chơi.

3. Bên cạnh đó, mỗi giáo viên cần dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu giảng dạy, tăng cường hiệu quả của các giờ sinh hoạt chuyên môn để đưa ra những bài giảng sinh động, hấp dẫn. Ngôn ngữ của giáo viên phải chuẩn mực, chính xác, trong sáng.

## **KẾT LUẬN**

Tóm lại, với nhận thức đúng đắn về mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học tích cực; với những điều kiện dạy học đầy đủ; với lòng yêu nghề mến trẻ nhất định các bạn đồng nghiệp sẽ thành công trong công tác giảng dạy của mình.

Trên đây là một số kinh nghiệm giảng dạy mà tôi đã vận dụng trong những năm qua và cũng thu được những kết quả nhất định. Rất mong nhận được sự góp ý của các đồng nghiệp để cá nhân tôi cũng như mỗi giáo viên chúng ta càng ngày sẽ có càng nhiều những sáng kiến, những kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng giáo dục ngày càng phát triển ngang tầm với các nước trong khu vực.

*Ngày 2 tháng 4 năm 2012*

**NGƯỜI VIẾT**

***Trịnh Thị Phú Hà***

## **MỤC LỤC**

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>NỘI DUNG</b>	
PHẦN 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	4
PHẦN 2: THỰC TRẠNG.....	5
PHẦN 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM “RÈN KĨ NĂNG NÓI TRONG GIỜ HỌC TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH LỚP 2” .....	6
PHẦN 4: KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM.....	18
<b>BÀI HỌC KINH NGHIỆM</b> .....	19
<b>KẾT LUẬN</b> .....	23